TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:19/2020/HS-ST
Ngày 20 - 4 -2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tịnh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đoàn Ngọc Lâm
Ông Nguyễn Văn Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1992, tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã N, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1959 và bà Trần Thị L, sinh năm: 1967; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: (không), bị bắt tạm giam ngày 06/12/2019 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

Lê Thị L, sinh năm: 1970; trú tại: khu phố 3, phường M, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Có mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị Lài, sinh năm: 1964; trú tại: khu phố 3, phường M, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Có mặt

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Đình K, sinh năm 1975; khu phố S, phường G, thị xã P , tỉnh Bình Phước. Có mặt.

Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1999; trú tại:thôn Vg, xã T, huyện N, tỉnh Cần Thơ. Vắng mặt.

Anh Dương Thanh Đ, sinh năm: 1992, trú tại: thôn B, xã H, huyện M, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 08/9/2018, Nguyễn Văn T cùng Dương Thanh Đ, sau khi đã uống rượu thì đến quán ăn của chị Lê Thị L, thuộc khu phố 3, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. T gọi 02 dĩa cơm chiên, thời điểm đó quán đông khách, đợi lâu nên T đã chửi lớn tiếng. Chồng chị L là anh Nguyễn Đình K ra can ngăn, T liền dùng tay chỉ vào mặt K và nói "Mày có muốn tao dẹp quán không", nghe vậy K liền dùng tay đấm vào mặt T. T và K lao vào đánh nhau. Sau khi được mọi người trong quán can ngăn, T và Điền chạy về nhà dì của T là bà Trần Thị Lài, nhà ở đối diện. T vào bếp nhà bà Lài, lấy 01 dao lưỡi Inox dài 19 cm, rộng 09 cm, cán dao bằng gỗ dài 12,5 cm, chạy sang quán của Lan tiếp tục gây gỗ với K. Trong lúc hai bên xảy ra gây gỗ, T dùng dao chém trúng một nhát vào bàn tay phải của chị Lan. Anh K vào nhà lấy một con dao đuổi chém T thì T bỏ chạy. Còn Lê Thị L được mọi người đưa đi cấp cứu.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao dài 31,5cm - lưỡi Inox dài 19 cm, rộng 09 cm, cán dao bằng gỗ dài 12,5 cm.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số:152/2019/HS ngày 14/5/2019 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Bình Phước, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương lòng bàn tay phải đứt gân gấp nông sâu ngón II, III, IV đã phẫu thuật khâu nối gân.
- Sẹo mặt lòng bàn tay phải từ kẽ ngón IV – V đến đốt 1 ngón IV và đốt 1 ngón III kích thước 8 x 0,2 cm và 2 x 0,2 cm dính, co rút ngón III, IV; tê ngón III, IV, V.
- Sẹo mặt lòng đốt 1, 2 ngón II bàn tay phải kích thước 4 x 0,2 cm dính, hạn chế duỗi đốt 2,3 ngón II.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **12%** (Mười hai phần trăm).

Tại Kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số: 331/2019/HS ngày 19/11/2019 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Bình Phước, kết luận:

1. Vết thương lòng bàn tay phải đứt gân gấp nông sâu ngón II, III, IV đã phẫu thuật khâu nối gân có đặc điểm của vết thương do vật có cạnh sắc gọn tác động trực tiếp từ mặt lòng bàn tay sang mặt mu bàn tay.

2. Con dao (vật chứng giám định) khi tác động bằng phần lưỡi sắc vào bàn tay phải có thể gây ra được vết thương lòng bàn tay phải của Lê Thị L.

Tại bản cáo trạng số: 14/2020/CT – VKS ngày 17/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố Nguyễn Văn T tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T tội "Cố ý gây thương tích";

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo có nhân thân tốt nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 31,5cm - lưỡi Inox dài 19 cm, rộng 09 cm, cán dao bằng gỗ dài 12,5 cm.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng truy tố; không có lời bào chữa nào khác.

Ý kiến của bị hại Lê Thị L về hành vi của bị cáo: Bị hại thừa nhận lời trình bày của bị cáo về hành vi mà bị cáo đã thực hiện là đúng. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, bị hại đã nhận tiền bồi thường của gia đình bị cáo là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Nhưng do vết thương ảnh hưởng đến thẩm mỹ và còn phải khám điều trị tiếp tục về sau nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L trình bày: bà đã thay mặt gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại L số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và không yêu cầu bị cáo T phải có nghĩa vụ trả lại số tiền này.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người làm chứng Nguyễn Thị Thu H và Dương Thanh Đ vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai, nên việc vắng mặt anh Điền, chị Hồng không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự . Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận giám định; lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; công cụ gây án phù hợp với cơ chế hình thành vết thương trên cơ thể bị hại. Qua đó có cơ sở xác định: Vào Khoảng 20 giờ ngày 08/9/2018, tại khu 3, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước, Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng dao chém vào lòng bàn tay phải của bị hại Lê Thị L, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12%.

[4]. Khi thực hiện hành vi bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ,

thiếu kiềm chế bản thân, bị cáo đã dùng dao gây thương tích cho bị hại, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12% nên hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội " cố ý gây thương tích", Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 BLHS năm 2015. Do bị cáo T đã dùng dao là hung khí nguy hiểm. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, việc áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung.

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng khi quyết định hành phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền là 100.000.000 đ (Một trăm triệu đồng). Tại phiên Tòa bị hại có yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại không đưa ra số tiền cụ thể yêu cầu bồi thường là bao nhiêu nên không thực hiện được việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại. Đồng thời bị hại không cung cấp đầy đủ chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình theo yêu cầu của cơ quan tố tụng nói chung và của Tòa án nói riêng. Hội đồng xét xử xét thấy trong trường hợp này phần dân sự không liên quan đến việc xác định cấu thành tội phạm, đến việc xem xét tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T. Do vậy, cần tách phần dân sự trong vụ án hình sự để giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

[8] Về quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với qui định pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về vật chứng của vụ án: 01 con dao dài 31,5cm - lưỡi Inox dài 19 cm, rộng 09 cm, cán dao bằng gỗ dài 12,5 cm là hung khí, bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tách phần dân sự trong vụ án hình sự để giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 31,5cm - lưỡi Inox dài 19 cm, rộng 09 cm, cán dao bằng gỗ dài 12,5 cm (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND thị xã Phước Long;*
- *Chi cục THADS thị xã Phước Long;*
- *Bị cáo;Bị hại; Người có QLNVLQ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Thị Tịnh